TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HUỆ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 30-8-2019
V/v "ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HUỆ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghĩa.
2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lữ Minh Vũ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Huệ.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Mộng Ngh - Sinh năm 1989 - Địa chỉ: ấp Tân Ph, xã Tân Tr, huyện D, tỉnh Cà Mau. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Võ Minh H - Sinh năm 1982 - Địa chỉ: ấp 1 xã Mỹ Quý Đ, huyện C, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện Tòa án nhận đề ngày 14/6/2019 các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa bà Trương Mộng Ngh trình bày và yêu cầu: Bà và ông Võ Minh H chung sống có đăng ký kết hôn ngày 01/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Đông, huyên Đức Huệ, tỉnh Long An. Quá trình chung sống bà và ông H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung đặc biệt từ năm 2014 bà về Cà Mau sinh sống cho đến nay, năm 2017 ông H có về Cà Mau sinh sống với bà được vài tháng đến khi bà mang thai con chung thứ hai được bốn tháng, ông H về Mỹ Quý Đ sinh sống và ông bà ly thân cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Võ Minh H.

Về nuôi con chung: Bà và ông H có 02 con chung là Võ Trương Thiên Hoàng, sinh ngày 03/01/2014 và Võ Ngọc Hương, sinh ngày 27/02/2018, hiện con chung đang sống cùng với bà Ngh. Khi ly hôn, bà Ngh yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên hòa giải và tại bản tự khai ngày 23 tháng 7 năm 2019, các văn bản tiếp theo bị đơn là ông Võ Minh H trình bày: Ông thống nhất trình bày của bà Trương Mộng Ngh về ngày tháng và điều kiện kết hôn, con chung và việc không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguyên nhân mâu thuẫn thì vợ chồng ông không có mâu thuẫn nhưng vì hoàn cảnh làm ăn xa nhà để phát triển kinh tế gia đình cũng như tạo điều kiện tốt nhất cho các con nhưng bà Ngh không đồng ý nên nộp đơn ly hôn. Hiện nay ông và bà Ngh chưa ly thân, ông làm ăn xa không ở cùng nhau nhưng sinh hoạt vợ chồng vẫn bình thường.

Về hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trương Mộng Ngh.

Về nuôi con chung: Nếu như phải ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu bà Ngh cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ việc được hòa giải nhưng không thành.

Bị đơn là ông Võ Minh vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trương Mộng Ngh khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Võ Minh H, Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Ông Võ Minh H đã được tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà Ngh theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, ông H không được quyền khiếu nại về việc tham gia phiên tòa, vì ông không có mặt theo thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định pháp luật.

[3] Nguyên đơn không rút yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

[4] Xét về hôn nhân: Bà Ngh và ông H chung sống có đăng ký kết hôn ngày 01 - 5 - 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quý Đ, huyện C, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà Ngh và ông H là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Hiện bà Ngh yêu cầu ly hôn, ông H yêu cầu đoàn tụ

Xét bà Ngh và ông H phát sinh mâu thuẫn rồi ly thân, hiện vẫn sống ly thân, tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau; Mâu thuẫn giữa bà Ngh và ông H đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Việc bà Ngh yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận nhận. Ngược lại, ông H cho rằng vợ chồng không ly thân mà ông chỉ đi làm xa tự mỗi người vẫn lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau yêu cầu đoàn tụ của ông H là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Xét về nuôi con chung: Xét Bà Ngh và ông H có có 02 con chung là Võ Trương Thiên Hoàng, sinh ngày 03/01/2014 và Võ Ngọc Hương, sinh ngày 27/02/2018, đang sống chung với bà Nghi. Khi ly hôn bà Nghi yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, nhằm để đảm bảo sự ổn định cuộc sống của con chung và con chung Ngọc Hương còn quá nhỏ (chưa đủ 36 tháng tuổi) nên Hội đồng xét xử chấp nhận để bà Ngh trực tiếp nuôi con. Xét việc bà Ngh không yêu cầu ông H phải cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên ghi nhận.

[6] Xét về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Ngh và ông thống nhất không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết; Nếu sau này có tranh chấp giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà Ngh là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp;

Ông H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 107 và 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Mộng Ngh đối với ông Võ Minh H về việc "ly hôn".

1. Về hôn nhân: Bà Trương Mộng Ngh được ly hôn ông Võ Minh H.

2. Về nuôi con chung: Bà Trương Mộng Ngh được trực tiếp nuôi con chung tên Võ Trương Thiên Hoàng, sinh ngày 03/01/2014 và Võ Ngọc Hương, sinh ngày 27/02/2018 (hiện đang sống với bà Nghi). Ông Võ Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông H được quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung, bà Ngh và ông H được quyền yêu cầu thay đổi tình trạng nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà Ngh và ông H thống nhất không có tài sản, nợ chung, không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Trương Mộng Ngh phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (Biên lai thu số 0004589 ngày 20/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ). Bà Nghi đã nộp đủ án phí.

5. Bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Huệ;
- Chi cục THADS huyện Đức Huệ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Thị Vụ